BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2833/QĐ-ĐHHN	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018-2019 cho sinh viên đại học hệ chính quy khóa 2016, 2017, 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị công lập;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được giao thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-ĐHHN ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội ban hành quy định mức thu học phí các hệ đào tạo chính quy đại học, sau đại học của trường Đại học Hà Nội áp dụng từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 278/HD-ĐHHN ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên của Trường Đại học Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp và Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận **448** sinh viên đại học hệ chính quy khóa **2016, 2017, 2018** được nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

- Ngành NN Bồ Đào Nha: **08** sinh viên
- Ngành NN Tây Ban Nha: **14** sinh viên
- Ngành NN Đức: **18** sinh viên
- Ngành NN Nhật: **35** sinh viên
- Ngành NN Hàn Quốc: **28** sinh viên
- Ngành QTKD: **21** sinh viên

- Ngành NN Italia: **20** sinh viên
- Ngành NN Nga: **17** sinh viên
- Ngành NN Pháp: **19** sinh viên
- Ngành NN Anh: **68** sinh viên
- Ngành NN Trung Quốc: **55** sinh viên
- Ngành Truyền thông DN: **09** sinh viên
- Ngành TCNH: **22** sinh viên
- Ngành Kế toán: **24** sinh viên
- Ngành Quốc tế học: **28** sinh viên
- Ngành QTDVDL&LH: **25** sinh viên
- Ngành CNTT: **37** sinh viên

(có 02 danh sách kèm theo)

Điều 2: Mức học bổng đối với mỗi sinh viên được nhận theo Thông báo số 298/TB-ĐHHN ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội.

Điều 3: Các phòng CTSV&QHDN, Quản lý Đào tạo, Tài chính - Kế toán, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&QHDN.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Văn Trào

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019 CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA 2016, 2017, 2018

(Kèm theo Quyết định số 2833 /QĐ-ĐHHN, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

1. Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
1	1607100043	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	13/08/1998	1B-16	**9.11**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	7,200,000	21510001965082
2	1507100055	Nguyễn Thị	Thanh	23/12/1996	1B-16	**8.35**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	101001316106
3	1707100035	Đỗ Tuấn	Minh	21/02/1999	1B-17	**3.33**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002573734
4	1707100034	Vũ Phương	Ly	18/10/1999	1B-17	**3.10**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002232813
5	1807100034	Nguyễn Hoàng	Long	11/09/2000	1B-18	**3.21**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002562088
6	1807100040	Dương Như	Ngọc	16/04/2000	1B-18	**3.00**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002562130
7	1807100060	Nguyễn Thu	Uyên	23/12/2000	1B-18	**3.00**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002562291

2. Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha

1	1607080050	Bùi Anh	Thư	12/12/1998	1TB-16	**9.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001965532
2	1607080056	Phạm Minh	Trang	13/09/1998	1TB-16	**8.75**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510001961725
3	1707080095	Lê Mạnh	Thắng	26/10/1999	1TB-17	**3.75**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002383863
4	1707080072	Nguyễn Xuân	Thơ	02/09/1999	3TB-17	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002223570
5	1707080030	Phạm Thị Phương	Hoa	05/08/1999	3TB-17	**3.24**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002222355
6	1707080035	Đào Thị Thu	Hương	08/07/1999	2TB-17	**3.06**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002217917
7	1707080029	Nguyễn Trung	Hiếu	08/08/1999	2TB-17	**3.03**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002223905
8	1707080092	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/11/1997	1TB-17	**3.01**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002383854
9	1807080055	Nguyễn Gia	Phong	10/01/2000	2TB-18	**3.40**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002548927
10	1807080067	Nguyễn Thị Phương	Thanh	25/03/2000	2TB-18	**3.21**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002549045
11	1807080086	Nguyễn Thuỷ	Vân	20/12/2000	1TB-18	**3.16**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002549212
12	1807080077	Nguyễn Thùy	Trang	20/02/2000	3TB-18	**3.11**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002549124
13	1807080054	Nguyễn Thị Quỳnh	Oanh	28/09/2000	1TB-18	**3.06**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002548918

3. Ngành ngôn ngữ Đức

1	1607050085	Lê Thu	Phương	10/12/1998	1Đ-16	**9.18**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	7,200,000	21510001965897
2	1507050017	Tạ Minh	Châu	26/09/1995	1Đ-16	**8.82**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510000220140
3	1507050093	Lý Phương	Thảo	01/01/1997	2Đ-16	**8.82**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510002696011
4	1607050010	Nguyễn Đỗ Thảo	Anh	24/02/1998	4Đ-17	**3.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510001964991

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
5	1707050114	Lương Minh	Nguyệt	12/11/1999	4Đ-17	**3.55**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002215188
6	1707050153	Đào Thị Thanh	Uyên	30/06/1999	2Đ-17	**3.35**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002217935
7	1807050007	Hoàng Ngọc Vân	Anh	15/01/2000	4Đ-17	**3.15**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002557701
8	1707050109	Nguyễn Hiền	Ngân	10/10/1999	1Đ-17	**3.13**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002231218
9	1707050043	Dương Ánh	Hà	03/09/1999	2Đ-17	**3.11**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002311466
10	1707050070	Văn Ngọc	Huyền	08/11/1999	4Đ-17	**3.04**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002233223
11	1807050126	Đỗ Thu	Trang	26/04/1992	5Đ-18	**3.69**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002558731
12	1807050045	Nguyễn Thuỳ	Dương	26/03/2000	1Đ-18	**3.83**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002557996
13	1807050109	Ngô Văn	Tài	24/10/2000	5Đ-18	**3.64**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002558573
14	1807050046	Phan Thùy	Dương	04/07/2000	5Đ-18	**3.63**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002558005
15	1807050013	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/09/2000	1Đ-18	**3.47**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002816785
16	1707050098	Nguyễn Hiền	Mai	30/09/1998	1Đ-18	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002708457
17	1807050124	Bùi Thu	Trang	04/08/2000	2Đ-18	**3.43**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002558713
18	1807050080	Phạm Bá Thành	Long	27/05/2000	2Đ-18	**3.41**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002558324

4. Ngành ngôn ngữ Italia

1	1607090005	Mạc Hoàng	Anh	16/10/1998	3I-16	**9.24**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	7,200,000	21510002152805
2	1607090072	Vũ Khánh	Ly	15/06/1998	1I-16	**9.29**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001961813
3	1507090048	Nguyễn Phương	Linh	28/01/1997	1I-16	**8.76**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	103002431596
4	1607090198	Đinh Thị	Uyên	06/09/1998	4I-16	**8.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	6,000,000	21510001963262
5	1607090027	Chu Hồng	Diệp	03/04/1998	3I-16	**8.44**	Xuất sắc	Giỏi	0	6,000,000	21510001959395
6	1607090064	Kiều Thị Thùy	Linh	10/02/1998	2I-16	**8.44**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510002101612
7	1707090090	Khúc Minh	Phương	30/10/1999	1I-17	**3.59**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002221051
8	1707090109	Bùi Thị Kiều	Trang	24/06/1999	2I-17	**3.27**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002219250
9	1707090033	Nguyễn Nam	Giang	30/04/1999	3I-17	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002230011
10	1707090036	Nguyễn Diệu Ánh	Hằng	23/10/1999	4I-17	**3.07**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002237997
11	1707090045	Ninh Thị Lương	Hoa	01/02/1999	4I-17	**3.06**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002237304
12	1707090085	Bùi Hạnh	Nguyên	01/08/1999	4I-17	**3.02**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002219551
13	1807090091	Nguyễn Hà	Phương	05/09/2000	4I-18	**3.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002561580
14	1807090057	Nguyễn Phương	Linh	22/06/2000	3I-18	**3.30**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	12010007165755
15	1807090110	Nguyễn Thị	Trang	27/11/2000	4I-18	**3.13**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002561739
16	1807090001	Cao Hoàng	Anh	25/04/2000	2I-18	**3.13**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002549258
17	1807090027	Đỗ Việt	Dũng	11/03/2000	4I-18	**2.93**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002549461
18	1807090050	Đỗ Thị	Lan	28/08/2000	2I-18	**2.93**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002561207
19	1807090100	Nguyễn Diệu	Thảo	26/05/2000	4I-18	**2.92**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002561641

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
5. Ngành ngôn ngữ Nga											
1	1607020021	Nguyễn Văn	Đức	19/06/1998	1N-16	**10.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001963411
2	1607020126	Triệu Hồng	Vân	03/05/1998	1N-16	**10.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001966553
3	1607020100	Trần Thị Thanh	Tâm	14/09/1998	1N-16	**10.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510002239063
4	1607020051	Vũ Thu	Hương	30/08/1997	1N-16	**10.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001966368
5	1607020097	Nguyễn Thu	Quỳnh	17/09/1998	1N-16	**10.00**	Tốt	Xuất sắc	0	6,600,000	21510001968966
6	1707020089	Chu Thị Minh	Phương	30/11/1999	4N-17	**3.11**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002218770
7	1707020108	Vũ Thị	Thảo	29/08/1999	2N-17	**3.06**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002228283
8	1707020007	Nguyễn Lan	Anh	28/09/1999	3N-17	**2.91**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002230491
9	1707020021	Trần Bảo	Châu	11/09/1999	2N-17	**2.86**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002235690
10	1807020051	Nguyễn Thị Thanh	Hương	22/10/2000	2N-18	**3.71**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002553091
11	1807020080	Nguyễn Như	Mai	06/01/2000	1N-18	**3.69**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002553310
12	1807020147	Đỗ Khánh	Vân	06/05/2000	2N-18	**3.66**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002553851
13	1807020153	Nguyễn Thị Hải	Yến	22/12/2000	3N-18	**3.55**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002553897
14	1807020013	Trần Ngọc	Ánh	24/02/2000	2N-18	**3.47**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002552821
15	1807020021	Nguyễn Thị	Dung	20/11/2000	2N-18	**3.41**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002552894
16	1807020088	Trần Thị Thanh	Nga	07/12/2000	4N-18	**3.40**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002553383
17	1807020061	Nguyễn Hà	Linh	18/11/2000	4N-18	**3.39**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002553170
6. Ngành ngôn ngữ Pháp											
1	1607030123	Nguyễn Đình Vũ Trường	Vi	02/10/1998	1P-16	**8.76**	Tốt	Giỏi	0	6,600,000	21510001957511
2	1607030117	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	27/12/1998	2P-16	**8.62**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510001968726
3	1607030039	Nguyễn Thị	Hằng	29/06/1998	1P-16	**8.26**	Tốt	Giỏi	0	6,000,000	21510001959492
4	1607030027	Hoàng Trung	Dũng	18/11/1998	1P-16	**8.18**	Xuất sắc	Giỏi	0	6,000,000	21510001957168
5	1707030083	Vũ Hải	Ngân	25/04/1999	1P-17	**3.96**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002236745
6	1707030128	Hoàng Tuyết	Nhung	14/11/1999	1P-17	**3.82**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002221158
7	1707030126	Đào Phương	Loan	05/05/1999	1P-17	**3.77**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002238802
8	1707030059	Quách Thị Thu	Hương	06/09/1999	1P-17	**3.74**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002236259
9	1707030127	Hà Thị Hồng	Nhung	20/03/1999	1P-17	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002238565
10	1707030096	Trần Hoài	Phương	28/12/1999	1P-17	**3.54**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002235548
11	1707030064	Lê Duy	Khánh	13/09/1999	3P-17	**3.53**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002220711
12	1707030129	Nguyễn Thị Thu	Yên	11/12/1999	1P-17	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002237483
13	1807030055	Chu Thị	Linh	19/11/2000	2P-18	**3.64**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002554386
14	1807030085	Vũ Minh	Phương	08/03/2000	4P-18	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002554623
15	1807030003	Lê Thị Minh	Anh	08/11/2000	3P-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002553921

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
16	1807030084	Phùng Thị	Phương	18/02/2000	1P-18	**3.30**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002554614
17	1807030090	Trần Thị	Sen	30/09/2000	4P-18	**3.26**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002554650
18	1807030025	Hà Trường	Giang	30/11/2000	5P-18	**3.19**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002554119
19	1807030088	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	24/05/2000	3P-18	**3.16**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002554632
7. Ngành ngôn ngữ Anh											
1	1607010296	Nguyễn Thị Hà	Trang	07/09/1998	6A-16	**8.68**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,800,000	21510001967538
2	1607010235	Trần Hà	Phương	04/09/1998	CNTN-16	**8.98**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,800,000	21510001969428
3	1607010159	Đỗ Thùy	Linh	12/12/1998	CNTN-16	**8.73**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,800,000	21510001960883
4	1607010213	Lê Minh	Ngọc	29/10/1998	CNTN-16	**8.68**	Tốt	Giỏi	0	8,800,000	21510001968009
5	1607010149	Trần Trọng	Lâm	11/08/1998	CNTN-16	**8.59**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001963572
6	1607010285	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	06/12/1998	CNTN-16	**8.57**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001965392
7	1607010205	Nguyễn Thị	Nga	18/01/1998	CNTN-16	**8.56**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001958055
8	1607010029	Trịnh Phương	Anh	03/06/1998	CNTN-16	**8.54**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510002239072
9	1607010073	Phạm Thị	Hà	13/08/1998	2A-16	**8.52**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001958851
10	1607010095	Nguyễn Xuân	Hiền	05/10/1998	7A-16	**8.51**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001968708
11	1607010367	Trần Bảo	Ngọc	22/09/1998	8A-16	**8.49**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001968337
12	1607010222	Nguyễn Hồng	Nhung	05/06/1998	5A-16	**8.49**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001957937
13	1607010229	Phạm Thị	Oanh	13/12/1998	8A-16	**8.46**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001958879
14	1607010315	Nguyễn Thị	Tuyết	08/08/1998	4A-16	**8.45**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001960005
15	1607010250	Vũ Thị Tú	Quỳnh	03/11/1998	3A-16	**8.41**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001969659
16	1707010137	Dư Thị Thanh	Huyền	23/12/1999	16A-17	**3.78**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002238617
17	1707010005	Cao Thị Phương	Anh	30/11/1999	7A-17	**3.73**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002218901
18	1707010181	Lê Khánh	Linh	13/05/1999	8A-17	**3.79**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002220614
19	1807010295	Trần Nguyễn Anh	Thư	01/10/2000	14A-17	**3.74**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002552247
20	1707010036	Vũ Phương	Anh	19/12/1999	16A-17	**3.65**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002232840
21	1707010309	Phạm Phương	Thảo	29/01/1999	1A-17	**3.65**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002222975
22	1707010302	Hà Phương	Thảo	28/07/1999	5A-17	**3.61**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002216109
23	1707010220	Nguyễn Thị	My	26/05/1999	14A-17	**3.56**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002239355
24	1707010222	Vương Trà	My	30/03/1999	11A-17	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002227882
25	1707010306	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/1999	10A-17	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002229295
26	1707010285	Nguyễn Thái	Sơn	15/11/1999	11A-17	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002229037
27	1707010253	Trần Thảo	Nhi	25/08/1999	13A-17	**3.53**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002234970
28	1707010016	Nguyễn Hoàng	Anh	27/11/1999	9A-17	**3.53**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002231157
29	1707010386	Phạm Thị	Yến	05/03/1999	16A-17	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002222090

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
30	1707010100	Văn Hồng	Hạnh	07/07/1999	13A-17	**3.47**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002233232
31	1707010323	Nguyễn Văn Thu	Thủy	20/11/1999	14A-17	**3.47**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002223710
32	1707010167	Vũ Thị Minh	Khánh	09/02/1999	2A-17	**3.47**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002228441
33	1707010244	Trần Linh	Ngọc	23/11/1999	1A-17	**3.47**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002235441
34	1707010216	Lê Thị	Minh	23/01/1999	16A-17	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002238246
35	1707010128	Đào Thị	Hồng	05/08/1999	11A-17	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002238796
36	1707010027	Phạm Thị Vân	Anh	14/11/1999	6A-17	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002222133
37	1707010173	Nguyễn Xuân Tùng	Lâm	07/07/1999	6A-17	**3.45**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002223552
38	1707010112	Đào Thị Thanh	Hiền	10/07/1999	11A-17	**3.44**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002217944
39	1707010387	Trần Thị Hải	Yến	02/01/1999	8A-17	**3.44**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002234891
40	1707010392	Hoàng Linh	Trang	17/03/1999	1A-17	**3.43**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002238510
41	1707010017	Nguyễn Lan	Anh	06/01/1999	11A-17	**3.43**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002230507
42	1707010037	Vũ Thị	Anh	18/11/1999	16A-17	**3.43**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002232725
43	1707010265	Nguyễn Anh	Phương	13/12/1999	13A-17	**3.43**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002231935
44	1807010342	Nguyễn Thị	Yến	22/11/2000	2A-18	**3.85**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002552672
45	1807010231	Trương Tú	Oanh	17/11/2000	7A-18	**3.74**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002551660
46	1807010076	Nguyễn Quốc	Đạt	16/04/2000	9A-18	**3.80**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002569478
47	1807010132	Nguyễn Thanh	Huyền	06/03/2000	1A-18	**3.77**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002570009
48	1807010093	Đào Ngọc Thanh	Hải	26/03/1999	1A-18	**3.72**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002569636
49	1807010008	Đinh Minh	Anh	03/11/2000	1A-18	**3.67**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002568882
50	1807010277	Chử Đức	Thịnh	08/05/2000	1A-18	**3.67**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002552070
51	1807010018	Nguyễn Đức	Anh	16/05/2000	5A-18	**3.65**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002568989
52	1807010030	Nguyễn Thị Minh	Anh	02/10/2000	6A-18	**3.60**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002569061
53	1807010243	Vũ Anh	Quân	06/10/2000	7A-18	**3.60**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002551785
54	1807010078	Vy Tiến	Đông	12/06/2000	6A-18	**3.58**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002569496
56	1807010201	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	22/11/2000	8A-18	**3.57**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002551387
55	1807010004	Bùi Thị Hải	Anh	25/10/2000	6A-18	**3.57**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002568846
57	1807010042	Trình Thị Nhật	Anh	23/04/2000	5A-18	**3.52**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002569168
58	1807010169	Trần Diệu	Linh	19/07/2000	4A-18	**3.52**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002551077
59	1807010094	Ngô Thị	Hải	17/03/2000	2A-18	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002569645
60	1807010177	Trịnh Nguyễn Duy	Long	28/07/2000	8A-18	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002551147
61	1807010339	Nguyễn Thị Như	Ý	15/11/2000	3A-18	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002552645
62	1807010340	Hà Thị Hoàng	Yến	11/03/2000	1A-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002552654
63	1807010056	Trần Kim	Chi	25/08/2000	6A-18	**3.48**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002569292
64	1807010173	Trần Thị Thùy	Linh	02/09/2000	5A-18	**3.48**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002551101

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
65	1807010013	Lê Minh	Anh	31/07/2000	10A-18	**3.47**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002568934
66	1807010088	Nguyễn Thu	Hà	03/11/2000	12A-18	**3.46**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002569584
67	1807010108	Cao Thu	Hiền	25/04/2000	9A-18	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002569779
68	1807010272	Trần Thị Phương	Thảo	30/08/2000	7A-18	**3.45**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002552034
8.Ngành ngôn ngữ Trung Quốc											
1	1607040069	Lê Thị	Hằng	26/08/1998	4T-16	**9.14**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,600,000	21510001957618
2	1607040073	Nông Thu	Hằng	04/07/1998	5T-16	**8.83**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,800,000	21510001969996
3	1607040180	Đào Thị	Ngọc	13/03/1997	3T-16	**8.79**	Tốt	Giỏi	0	8,800,000	21510001958772
4	1607040243	Lê Thiên	Trang	23/07/1998	3T-16	**8.78**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001963527
5	1607040078	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	12/10/1998	6T-16	**8.72**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001967990
6	1607040219	Dương Ngọc	Thảo	05/11/1998	5T-16	**8.72**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001967547
7	1607040269	Dương Văn	Vượng	28/11/1998	3T-16	**8.67**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001959720
8	1507040234	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/07/1997	2T-16	**8.52**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	102007031883
9	1607040266	Trần Thị Quỳnh	Vân	12/09/1998	4T-16	**8.52**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001959368
10	1607040203	Dương Thị	Quý	17/11/1998	4T-16	**8.50**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001969145
11	1607040160	Đặng Ngọc	Mai	21/12/1998	2T-16	**8.47**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001969534
12	1607040018	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/07/1998	6T-16	**8.45**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001957140
13	1707040147	Tô Nguyệt	Linh	27/11/1999	2T-17	**3.92**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002235894
14	1707040094	Trương Thị	Hòa	13/10/1999	11T-17	**3.85**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002233320
15	1707040022	Phạm Thị Lan	Anh	30/07/1999	10T-17	**3.84**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002237216
16	1707040286	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/11/1999	8T-17	**3.84**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002225293
17	1707040066	Phạm Hồng	Hạnh	14/09/1999	3T-17	**3.80**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002223303
18	1707040125	Nguyễn Thị	Khánh	20/12/1999	2T-17	**3.77**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002227235
19	1707040248	Phạm Tạ Phương	Thảo	16/03/1999	1T-17	**3.75**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002222896
20	1707040275	Nguyễn Thị Minh	Thư	13/02/1999	9T-17	**3.75**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002226737
21	1707040313	Hoàng Hải	Yến	12/12/1999	10T-17	**3.73**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002215814
22	1707040070	Đinh Thu	Hằng	05/02/1999	2T-17	**3.72**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002217607
23	1707040202	Nguyễn Thị	Phin	20/10/1999	1T-17	**3.71**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002226296
24	1707040235	Nguyễn Vinh Thị	Thanh	05/10/1999	4T-17	**3.69**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002223640
25	1707040083	Hoàng Thị	Hiền	26/08/1999	11T-17	**3.68**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002221486
26	1707040182	Trần Thị	Nguyên	05/11/1999	7T-17	**3.67**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002234509
27	1707040082	Vũ Thị Hồng	Hậu	06/02/1998	1T-17	**3.66**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002236718
28	1707040048	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	11/11/1999	1T-17	**3.64**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002225141
29	1707040102	Lê Thị Kim	Huệ	13/07/1999	8T-17	**3.63**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002239197

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
30	1707040154	Lê Hoàng	Long	22/01/1999	4T-17	**3.61**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002220678
31	1707040179	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/02/1999	1T-17	**3.61**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002228803
32	1707040161	Đỗ Thị Ngọc	Mai	18/04/1999	2T-17	**3.60**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002217050
33	1707040200	Nguyễn Thị	Oanh	30/04/1999	8T-17	**3.60**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002226311
34	1707040126	Trần Thị Diệu	Khánh	06/02/1999	1T-17	**3.59**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002234925
35	1807040175	Nguyễn Kim Ánh	Ngọc	01/09/2000	7T-18	**3.67**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002556504
36	1807040127	Nguyễn Minh	Hường	29/04/2000	2T-18	**3.63**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002556063
37	1807040059	Trần Bích	Đào	27/08/2000	2T-18	**3.63**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002555413
38	1807040222	Nguyễn Huyền	Thanh	21/10/2000	5T-18	**3.88**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002556948
39	1807040103	Trần Thị Ngọc	Hồng	16/12/2000	7T-18	**3.82**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002555848
40	1807040255	Đặng Cẩm	Trang	24/12/2000	11T-18	**3.79**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002557233
41	1807040107	Nguyễn Thị Hương	Huế	18/03/2000	3T-18	**3.70**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555884
42	1807040216	Nguyễn Thị	Tiến	24/11/2000	9T-18	**3.69**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002556887
43	1807040066	Nguyễn Thị Bích	Hà	28/08/2000	7T-18	**3.67**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555486
44	1807040024	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/04/2000	3T-18	**3.67**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555097
45	1807040048	Lê Thị Mai	Dung	05/11/2000	1T-18	**3.65**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555316
46	1807040019	Nguyễn Quỳnh	Anh	08/02/2000	7T-18	**3.62**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555042
47	1807040187	Nguyễn Thị Ngọc	Nhanh	01/05/2000	7T-18	**3.61**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002556610
48	1807040141	Nguyễn Thúy	Linh	13/08/2000	4T-18	**3.59**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002556197
49	1807040159	Nguyễn Ngọc	Minh	11/10/2000	8T-18	**3.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002556364
50	1807040039	Nguyễn Thị	Cúc	24/11/2000	7T-18	**3.57**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002555237
51	1807040196	Đinh Thị Kim	Oanh	02/01/2000	1T-18	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002556692
52	1807040146	Lã Ngọc Khánh	Ly	28/05/2000	6T-18	**3.50**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002556249
53	1807040069	Nguyễn Thu	Hà	23/10/2000	4T-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002555510
54	1807040155	Trịnh Thu	Mai	20/10/1999	3T-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002556328
55	1807040162	Nguyễn Thảo	My	11/10/2000	3T-18	**3.48**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002556391

9.Ngành ngôn ngữ Nhật

1	1607060135	Nguyễn Hồng	Nhung	25/10/1998	1NB-16	**9.21**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,600,000	21510001969048
2	1507060063	Lê Thị Lan	Hương	19/05/1997	4NB-16	**9.04**	Tốt	Xuất sắc	0	8,800,000	107002431675
3	1607060118	Lê Minh	Ngọc	03/05/1997	1NB-16	**8.92**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001965596
4	1507060082	Đào Nhật	Linh	30/08/1997	3NB-16	**8.90**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	106002431690
5	1607060202	Đào Thị	Tuyết	12/06/1998	2NB-16	**8.87**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	21510001969419
6	1507060004	Hà Quỳnh	Anh	20/08/1997	2NB-16	**8.86**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	104002460363
7	1707060102	Lê Thị Lan	Hương	05/11/1999	3NB-17	**3.73**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002219977

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
8	1707060150	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	19/09/1999	6NB-17	**3.72**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002226180
9	1707060104	Nguyễn Thị Lan	Hương	29/03/1999	3NB-17	**3.70**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002227059
10	1607060215	Đặng Huệ	Anh	30/08/1998	3NB-17	**3.70**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510001961035
11	1707060016	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/09/1999	1NB-17	**3.67**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002224795
12	1707060040	Nguyễn Thị Huỳnh	Chương	29/05/1999	3NB-17	**3.66**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002227244
13	1707060011	Nguyễn Ngọc	Anh	18/02/1999	7NB-17	**3.63**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002237836
14	1707060186	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/10/1999	2NB-17	**3.62**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002226092
15	1707060220	Phạm Thị	Xinh	15/10/1999	5NB-17	**3.62**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002222124
16	1707060176	Khuất Đình	Tuấn	27/12/1999	1NB-17	**3.60**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002238431
17	1707060080	Đặng Thị Minh	Hòa	09/04/1999	1NB-17	**3.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002218345
18	1707060017	Nguyễn Vân	Anh	06/12/1999	8NB-17	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002223756
19	1707060134	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/1999	3NB-17	**3.55**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002230589
20	1707060033	Dương Thị Mai	Chi	26/02/1999	1NB-17	**3.53**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002216349
21	1707060037	Nguyễn Thị Lan	Chi	05/08/1999	7NB-17	**3.52**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002227077
22	1707060032	Phạm Hạnh	Châu	09/10/1999	3NB-17	**3.51**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002223349
23	1807060049	Phạm Hoàng	Hà	31/10/2000	6NB-18	**3.84**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	22010002766842
24	1807060148	Vương Thị	Quỳnh	17/09/2000	5NB-18	**3.86**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002560189
25	1807060052	Trịnh Thị Phương	Hà	04/08/2000	5NB-18	**3.85**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002559381
26	1807060112	Hoàng Ngọc	Mai	16/11/2000	5NB-18	**3.83**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002559877
27	1807060012	Nguyễn Hà	Anh	09/11/2000	1NB-18	**3.83**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002559044
28	1807060070	Nguyễn Yến	Hoa	21/02/2000	5NB-18	**3.77**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002559549
29	1807060158	Kiều Thị	Thanh	19/09/2000	4NB-18	**3.75**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002560277
30	1807060079	Nguyễn Thị	Huyền	10/09/2000	1NB-18	**3.72**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002559628
31	1807060160	Chu Thanh	Thảo	01/10/2000	1NB-18	**3.70**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002560295
32	1807060020	Trương Kiều	Anh	24/09/2000	6NB-18	**3.68**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002559114
33	1807060147	Phan Ngọc	Quỳnh	24/03/2000	4NB-18	**3.64**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002560170
34	1807060132	Khuất Thị	Nhung	08/11/2000	6NB-18	**3.64**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002681576
35	1807060060	Nguyễn Minh	Hằng	30/09/2000	1NB-18	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002559451

10.Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc

1	1607070090	Vũ Hồng	Nhung	30/01/1998	4H-16	**8.98**	Tốt	Giỏi	0	8,800,000	21510001962135
2	1507070097	Vũ Hà	Phương	01/07/1997	1H-16	**8.87**	Tốt	Giỏi	0	8,800,000	108002431800
3	1507070046	Nguyễn Thị	Hương	16/07/1996	2H-16	**8.87**	Tốt	Giỏi	0	8,800,000	104002431774
4	1507070032	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	28/09/1997	2H-16	**8.85**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	102002431763
5	1507070087	Trần Nữ Tôn	Nhân	26/05/1997	3H-16	**8.74**	Tốt	Giỏi	0	8,000,000	106002431796

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
6	1607070142	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/07/1998	1H-16	**8.69**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,000,000	21510001968489
7	1707070125	Nguyễn Thủy	Tiên	21/12/1999	1H-17	**3.91**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002224111
8	1707070142	Hoàng Thu	Trang	17/07/1999	1H-17	**3.78**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002221237
9	1707070066	Hoàng Thị	Liên	01/09/1999	5H-17	**3.78**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002221431
10	1707070017	Nguyễn Thị Quỳnh	Duyên	04/12/1999	6H-17	**3.69**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002226010
11	1707070124	Nguyễn Thị	Tâm	29/01/1999	3H-17	**3.61**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002225947
12	1707070072	Ngô Thị Mỹ	Linh	29/08/1999	2H-17	**3.61**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002232114
13	1707070089	Nguyễn Ngọc	Mai	29/11/1999	6H-17	**3.59**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002229815
14	1707070019	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	28/02/1999	1H-17	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002225132
15	1707070082	Phạm Thị Thùy	Linh	22/01/1999	1H-17	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002222188
16	1707070030	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	11/03/1999	2H-17	**3.53**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002226658
17	1707070047	Trần Thu	Hoài	20/12/1999	2H-17	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002234031
18	1707070085	Trương Khánh	Linh	20/06/1999	5H-17	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002233409
19	1807070129	Hoàng Hạnh	Trang	14/10/2000	4H-18	**3.65**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002548316
20	1807070039	Phùng Thị	Hà	28/06/2000	1H-18	**3.62**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002561076
21	1807070089	Phạm Vũ Hạnh	Nguyên	28/12/2000	5H-18	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002548060
22	1807070028	Nguyễn Hương	Giang	12/03/2000	4H-18	**3.53**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002560967
23	1807070121	Hà Thanh	Thủy	12/08/2000	2H-18	**3.50**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002548237
24	1807070134	Nguyễn Thị Thu	Trang	11/12/2000	3H-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002548361
25	1807070032	Trần Hương	Giang	21/04/2000	3H-18	**3.49**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002561003
26	1807070047	Nguyễn Thị	Hiền	25/01/2000	3H-18	**3.48**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002547678
27	1807070024	Nguyễn Quý	Dương	29/09/2000	2H-18	**3.47**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002560921
28	1807070081	Nguyễn Phương	Ngân	14/10/2000	2H-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002547997

11. Ngành Quản trị kinh doanh

1	1604000050	Đinh Thị	Hương	15/10/1998	1K-16	**8.47**	Tốt	Giỏi	0	10,175,000	21510001957247
2	1604000015	Nguyễn Linh	Chi	29/01/1998	3K-16	**8.12**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,250,000	21510001967495
3	1604000040	Trần Thị Thu	Hiền	16/10/1998	2K-16	**7.20**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001962755
4	1604000057	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	21/07/1998	2K-16	**7.07**	Xuất sắc	Khá	0	9,250,000	21510001965709
5	1704000050	Vũ Thị	Hiền	08/12/1999	5K-17	**3.33**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002232664
6	1704000098	Trần Đặng Cao	Sang	06/12/1997	1K-17	**3.27**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002235645
7	1704000029	Trần Thị Thùy	Dung	11/02/1999	5K-17	**3.26**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002234183
8	1704000059	Đặng Tuấn	Hưng	25/07/1999	1K-17	**3.25**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002218123
9	1704000108	Vương Sỹ Phương	Thảo	12/05/1999	5K-17	**3.21**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002227961
10	1704000015	Phạm Thị Phương	Anh	29/04/1999	2K-17	**3.18**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002237173

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
11	1704000045	Nguyễn Thị	Hằng	29/07/1999	4K-17	**3.12**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002228548
12	1804000057	Hồ Diệp	Linh	02/09/2000	2K-18	**3.46**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002563911
13	1804000107	Nguyễn Thu	Thảo	31/12/2000	2K-18	**3.47**	Khá	Giỏi	0	9,000,000	21510002564349
14	1804000098	Phạm Thanh	Tú	26/09/2000	3K-18	**3.39**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002564279
15	1804000121	Nguyễn Thảo	Vân	07/05/2000	3K-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564464
16	1804000072	Đặng Minh	Ngọc	29/09/2000	4K-18	**3.36**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002564039
17	1804000108	Lã Thanh	Thủy	14/10/2000	2K-18	**3.36**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564358
18	1804000047	Lê Thị Khánh	Huyền	25/10/2000	4K-18	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002563814
19	1804000057	Hồ Diệp	Linh	02/09/2000	2K-18	**3.50**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002563911
20	1804000054	Nguyễn Ngọc	Lan	24/12/2000	3K-18	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563887
21	1804000098	Phạm Thanh	Tú	26/09/2000	3K-18	**3.46**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564279
22	1804000108	Lã Thanh	Thủy	14/10/2000	2K-18	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564358
23	1804000055	Đỗ Thị Bích	Liên	20/01/2000	3K-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563896

12. Ngành Tài chính ngân hàng

1	1604040101	Hoàng Thị Thanh	Thảo	17/10/1998	2TC-16	**7.55**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001964636
2	1604040087	Nguyễn Thị Kim	Phúc	27/08/1998	3TC-16	**7.52**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001959410
3	1604040004	Đào Thị Trung	Anh	08/08/1998	2TC-16	**7.20**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001966571
4	1604040092	Trần Anh	Phương	18/11/1998	1TC-16	**7.18**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001960829
5	1704040008	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	28/12/1999	4TC-17	**3.62**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002229754
6	1704040059	Lê Mỹ	Linh	04/02/1999	2TC-17	**3.48**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002220492
7	1704040044	Phạm Thị Phương	Hoa	30/12/1999	2TC-17	**3.44**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002222364
8	1704040119	Lê Thị	Trang	30/08/1999	1TC-17	**3.37**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002215531
9	1704040021	Mai Thị	Dung	18/06/1999	2TC-17	**3.32**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002232460
10	1704040083	Trương Thanh	Ngân	28/07/1999	1TC-17	**3.30**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002233348
11	1704040094	Đồng Thu	Phương	27/11/1999	3TC-17	**3.10**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002216534
12	1704040037	Nguyễn Thu	Hiền	02/11/1999	3TC-17	**3.09**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002224625
13	1804040104	Tạ Phương	Thảo	10/09/2000	4TC-18	**3.66**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002566318
14	1804040064	Nguyễn Huyền	Linh	30/11/2000	4TC-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002565962
15	1804040114	Tào Thị Thu	Trang	04/09/2000	3TC-18	**3.37**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566390
16	1804040101	Nguyễn Phương	Thảo	16/09/2000	2TC-18	**3.32**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566284
17	1804040065	Nguyễn Thị Khánh	Linh	04/04/2000	4TC-18	**3.24**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002565971
18	1804040049	Tạ Quang	Huy	14/01/2000	2TC-18	**3.21**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002565847
19	1804040095	Đào Hương	Quỳnh	05/01/2000	1TC-18	**3.15**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002566239
20	1804040092	Nguyễn Tiến	Phú	03/11/2000	4TC-18	**3.15**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002566202

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
21	1804040065	Nguyễn Thị Khánh	Linh	04/04/2000	4TC-18	**3.66**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002565971
22	1804040058	Đặng Hoàng	Lan	05/11/2000	4TC-18	**3.79**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002565917
23	1804040104	Tạ Phương	Thảo	10/09/2000	4TC-18	**3.64**	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002566318
24	1804040101	Nguyễn Phương	Thảo	16/09/2000	2TC-18	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566284
25	1804040052	Phí Lan	Hương	12/12/2000	4TC-18	**3.54**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002565865
26	1804040064	Nguyễn Huyền	Linh	30/11/2000	4TC-18	**3.40**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002565962
27	1804040114	Tào Thị Thu	Trang	04/09/2000	3TC-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566390

13. Ngành Kế toán

1	1604010126	Phạm Thị Ngọc	Yến	30/08/1998	3KT-16	**7.49**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001959650
2	1604010136	Mai Thị	Hoài	12/03/1997	1KT-16	**7.36**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001963235
3	1604010007	Phạm Thị Minh	Anh	15/08/1998	2KT-16	**7.30**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001959553
4	1604010125	Nguyễn Thị Hải	Yến	27/12/1998	2KT-16	**7.30**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001968212
5	1704010009	Hoàng Thị	Ánh	09/02/1999	3KT-17	**3.72**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002221608
6	1704010038	Nguyễn Như	Hằng	17/03/1999	5KT-17	**3.64**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002229596
7	1704010066	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/06/1999	5KT-17	**3.64**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002227226
8	1704010110	Hoàng Thị Kiều	Trang	18/12/1999	4KT-17	**3.57**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002221440
9	1704010120	Tạ Ngọc	Trâm	19/05/1999	3KT-17	**3.56**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002236170
10	1704010060	Nguyễn Thùy	Liên	20/09/1999	5KT-17	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002224263
11	1704010052	Phùng Thị Thu	Huyền	16/03/1999	3KT-17	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002236374
12	1704010117	Thân Thị Huyền	Trang	24/03/1999	2KT-17	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002235991
13	1704010077	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/01/1999	5KT-17	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002228788
14	1804010038	Nguyễn Thanh	Hiền	19/10/2000	4KT-18	**3.36**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002564817
15	1804010077	Nguyễn Minh	Ngọc	08/06/2000	2KT-18	**3.09**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002565148
16	1804010088	Nguyễn Như	Quỳnh	04/08/2000	1KT-18	**3.03**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002565245
17	1804010042	Vũ Quốc	Huy	18/07/2000	3KT-18	**3.01**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002564844
18	1804010006	Lê Phương	Anh	18/05/2000	3KT-18	**3.00**	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002564525
19	1804010100	Bùi Thảo	Trang	11/02/2000	1KT-18	**3.00**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002565342
20	1804010078	Trần Bảo	Ngọc	10/08/2000	1KT-18	**2.97**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002565157
21	1804010038	Nguyễn Thanh	Hiền	19/10/2000	4KT-18	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002564817
22	1804010018	Dương Ngọc	Diệu	23/12/2000	2KT-18	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564631
23	1804010077	Nguyễn Minh	Ngọc	08/06/2000	2KT-18	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002565148
24	1804010050	Phạm Thu	Hương	14/12/2000	2KT-18	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002564914
25	1804010078	Trần Bảo	Ngọc	10/08/2000	1KT-18	**3.31**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002565157
26	1804010042	Vũ Quốc	Huy	18/07/2000	3KT-18	**3.21**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002564844

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
27	1804010088	Nguyễn Như	Quỳnh	04/08/2000	1KT-18	**3.20**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002565245
28	1804010104	Lê Quỳnh	Trang	19/08/2000	2KT-18	**3.16**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002565388

14. Ngành Quốc tế học

1	1606080126	Phùng Thị Thanh	Thủy	14/02/1998	4Q-16	**7.98**	Xuất sắc	Khá	0	9,250,000	21510001967811
2	1606080100	Nguyễn Khánh	Phương	23/05/1998	3Q-16	**7.91**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001963493
3	1606080046	Trần Ánh Như	Hồng	05/04/1998	4Q-16	**7.89**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510002197569
4	1606080020	Đặng Thị Kiều	Chinh	08/01/1998	3Q-16	**7.88**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001960111
5	1606080041	Đào Minh	Hiền	17/12/1997	2Q-16	**7.88**	Xuất sắc	Khá	0	9,250,000	21510001957432
6	1606080022	Lâm Thị Thanh	Dung	02/04/1998	1Q-16	**7.85**	Tốt	Khá	0	9,250,000	21510001958611
7	1706080088	Ngô Khánh	Linh	24/11/1999	6Q-17	**3.54**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002232309
8	1706080134	Trương Thanh	Thúy	18/09/1999	2Q-17	**3.48**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002236815
9	1706080025	Nguyễn Thị Nhật	Ánh	23/11/1999	6Q-17	**3.48**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002226366
10	1706080106	Mai Thị Kim	Oanh	25/10/1998	1Q-17	**3.44**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002238051
11	1706080074	Nguyễn Thị	Hương	11/05/1996	5Q-17	**3.40**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002227457
12	1706080070	Đặng Thị	Huyền	22/12/1999	6Q-17	**3.20**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002218381
13	1706080022	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	21/11/1999	5Q-17	**3.17**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002217087
14	1806080095	Nguyễn Kiều	Minh	18/11/2000	1Q-18	**3.44**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002567241
15	1806080058	Nguyễn Hồng	Hoa	04/08/2000	4Q-18	**3.35**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002566929
16	1806080143	Nguyễn Phương	Trinh	17/11/2000	3Q-18	**3.34**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002567649
17	1806080020	Vũ Thị Quỳnh	Anh	11/05/2000	4Q-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566628
18	1806080102	Hà Minh	Ngọc	16/12/2000	5Q-18	**3.29**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002567311
19	1806080006	Nguyễn Kim	Anh	23/04/2000	4Q-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566503
20	1806080134	Trần Xuân	Thuận	17/03/2000	5Q-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567560
21	1806080133	Đỗ Đình	Thịnh	14/04/2000	2Q-18	**3.25**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002567551
22	1806080082	Trần Thùy	Linh	17/12/2000	4Q-18	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567126
23	1806080102	Hà Minh	Ngọc	16/12/2000	5Q-18	**3.79**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002567311
24	1806080143	Nguyễn Phương	Trinh	17/11/2000	3Q-18	**3.58**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002567649
25	1806080156	Lê Duy	Hiển	11/03/2000	5Q-18	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002567737
26	1806080120	Lương Khánh	Toàn	09/01/2000	3Q-18	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567454
27	1806080133	Đỗ Đình	Thịnh	14/04/2000	2Q-18	**3.51**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002567551
28	1806080058	Nguyễn Hồng	Hoa	04/08/2000	4Q-18	**3.50**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002566929
29	1806080132	Vũ Thanh	Thảo	01/08/2000	3Q-18	**3.50**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567542
30	1806080101	Nguyễn Thái Bảo	Ngân	15/10/2000	3Q-18	**3.41**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002567302
31	1806080026	Vũ Thị Bảo	Châm	05/08/2000	5Q-18	**3.40**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002566673

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
15. Ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành											
1	1606090014	Hoàng Khánh	Chi	18/04/1998	1D-16	**8.50**	Xuất sắc	Giỏi	0	10,450,000	21510001958745
2	1606090019	Đinh Thị Kim	Dung	12/12/1998	2D-16	**8.00**	Tốt	Giỏi	0	9,500,000	21510001959544
3	1606090069	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/09/1998	1D-16	**7.80**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001959261
4	1706090089	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/02/1999	1D-17	**3.45**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002227253
5	1706090042	Thạch Thủy	Linh	17/09/1999	2D-17	**3.30**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002236000
6	1706090053	Nguyễn Hồng	Ngọc	17/10/1999	3D-17	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002237933
7	1706090026	Trần Thu	Huyền	17/01/1999	1D-17	**3.23**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002236879
8	1706090041	Phạm Thị Ngọc	Linh	02/02/1999	1D-17	**3.18**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002237182
9	1706090092	Hồ Thị Tuyết	Trinh	22/09/1999	1D-17	**3.14**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002215911
10	1706090085	Đoàn Trần Huyền	Trang	31/03/1999	1D-17	**3.14**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002216589
11	1806090055	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/06/2000	4D-18	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002568226
12	1806090121	Trần Quốc	Việt	22/08/2000	3D-18	**3.49**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002604591
13	1806090106	Hoàng Anh	Thư	28/08/2000	1D-18	**3.46**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002568660
14	1806090092	Tạ Quốc	Tùng	02/07/2000	4D-18	**3.45**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002568545
15	1806090075	Nguyễn Kim	Ngân	28/01/2000	1D-18	**3.43**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002568396
16	1806090063	Vũ Đức	Lộc	14/09/2000	4D-18	**3.41**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002568299
17	1806090026	Nguyễn Thu	Hà	25/01/2000	2D-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567968
18	1806090027	Nguyễn Thu	Hà	12/03/2000	4D-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002604740
19	1806090014	Đỗ Khánh	Duy	19/09/2000	2D-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567861
20	1806090121	Trần Quốc	Việt	22/08/2000	3D-18	**3.72**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002604591
21	1806090036	Trần Minh	Hiền	19/09/2000	1D-18	**3.59**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	45010006268620
22	1806090016	Lê Thùy	Dương	21/12/2000	3D-18	**3.56**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002567870
23	1806090075	Nguyễn Kim	Ngân	28/01/2000	1D-18	**3.56**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002568396
24	1806090063	Vũ Đức	Lộc	14/09/2000	4D-18	**3.55**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002568299
25	1806090026	Nguyễn Thu	Hà	25/01/2000	2D-18	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567968
26	1806090019	Phan Minh	Đức	09/10/2000	1D-18	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567898
27	1806090017	Nguyễn Xuân	Đạt	22/09/2000	4D-18	**3.50**	Khá	Giỏi	0	9,000,000	21510002567889
28	1806090013	Phạm Phương	Dung	27/05/2000	1D-18	**3.49**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002567852
16. Ngành Công nghệ thông tin											
1	1601040024	Nguyễn Minh	Cảnh	16/10/1998	5C-16	**7.63**	Xuất sắc	Khá	0	9,500,000	21510001958569
2	1601040075	Phạm Thanh	Hoa	02/01/1998	4C-16	**7.58**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001964496
3	1601040114	Nguyễn Thái	Lâm	06/01/1998	3C-16	**7.48**	Xuất sắc	Khá	0	9,500,000	21510001960388
4	1601040126	Nguyễn Ngọc	Linh	22/03/1998	3C-16	**7.42**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001956420

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
5	1601040299	Vũ Bảo	Lâm	17/10/1998	3C-16	**7.29**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001963156
6	1601040197	Nguyễn Đức	Thắng	22/01/1998	4C-16	**7.27**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001969631
7	1601040206	Trần Phương	Thảo	30/07/1998	4C-16	**7.27**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001968638
8	1601040131	Tống Xuân	Linh	11/08/1998	4C-16	**7.23**	Tốt	Khá	0	9,500,000	21510001966331
9	1801040022	Đỗ Hải	Bình	19/07/2000	3C-17	**3.78**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002550393
10	1701040058	Nguyễn	Hoàng	18/11/1999	5C-17	**3.20**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002231184
11	1701040175	Phạm Thị Thuỳ	Trang	19/01/1999	2C-17	**3.05**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002222179
12	1701040029	Nguyễn Hải	Đăng	13/03/1999	5C-17	**3.00**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002231290
13	1701040147	Nguyễn Dương Bích	Quỳnh	17/06/1999	3C-17	**2.83**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002344170
14	1701040019	Phạm Quang	Chiến	17/04/1999	4C-17	**2.81**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002222948
15	1701040039	Nguyễn Thu	Hà	21/10/1999	4C-17	**2.81**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002224713
16	1701040093	Vũ Thị	Liễu	16/11/1999	1C-17	**2.80**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002228450
17	1701040066	Nguyễn Tiến	Huy	31/01/1999	1C-17	**2.75**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002224005
18	1701040117	Lê Thị Bích	Ngọc	07/02/1999	4C-17	**2.74**	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002344222
19	1801040037	Hoàng Tiến	Dũng	02/05/2000	1C-18	**3.66**	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002550524
20	1801040154	Lê Hoàng	Nam	13/06/2000	6C-18	**3.66**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002562699
21	1801040233	Vũ Hoàng	Việt	19/08/2000	3C-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002563364
22	1801040147	Tăng Bá	Minh	04/12/2000	4C-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002562626
23	1801040133	Nguyễn Tuấn	Long	28/05/2000	2C-18	**3.35**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002562565
24	1801040236	Nguyễn Long	Vũ	19/11/2000	4C-18	**3.35**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563391
25	1801040012	Triệu Trọng Nam	Anh	20/10/2000	5C-18	**3.34**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002550302
26	1801040202	Nguyễn Trung	Thành	20/10/2000	7C-18	**3.31**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002563081
27	1801040054	Trần Minh	Dương	23/09/1999	3C-18	**3.31**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002550658
28	1801040006	Nguyễn Hoàng	Anh	25/09/2000	6C-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002550241
29	1801040131	Nguyễn Hoàng	Long	01/07/2000	5C-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562547
30	1801040122	Trần Hoàng	Lam	18/12/2000	7C-18	**3.29**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002562501
31	1801040121	Trần Ngọc	Khoa	16/11/2000	1C-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562495
32	1801040179	Lê Tuấn	Sơn	10/08/2000	6C-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562909
33	1801040037	Hoàng Tiến	Dũng	02/05/2000	1C-18	**3.58**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002550524
34	1801040236	Nguyễn Long	Vũ	19/11/2000	4C-18	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002563391
35	1801040154	Lê Hoàng	Nam	13/06/2000	6C-18	**3.51**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002562699
36	1801040010	Phí Nhật	Anh	29/07/2000	8C-18	**3.45**	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002550287
37	1801040081	Hoàng Trung	Hiếu	21/03/2000	4C-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002550870
38	1801040193	Trần Anh	Tú	14/07/2000	1C-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563027

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản
39	1801040179	Lê Tuấn	Sơn	10/08/2000	6C-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562909
40	1801040133	Nguyễn Tuấn	Long	28/05/2000	2C-18	**3.29**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002562565
41	1801040054	Trần Minh	Dương	23/09/1999	3C-18	**3.29**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002550658
42	1801040214	Cao Huy	Thông	16/12/2000	5C-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563203
43	1801040233	Vũ Hoàng	Việt	19/08/2000	3C-18	**3.29**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002563364
44	1801040121	Trần Ngọc	Khoa	16/11/2000	1C-18	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562495
45	1801040028	Trần Mạnh	Cường	17/08/2000	8C-18	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002550445
46	1801040131	Nguyễn Hoàng	Long	01/07/2000	5C-18	**3.25**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002562547

17. Ngành Truyền thông doanh nghiệp

1	1601000034	Trương Việt	Toàn	23/10/1998	1TT-16	**8.99**	Xuất sắc	Giỏi	0	8,800,000	21510001960926
2	1701000029	Bùi Hoài	Linh	11/01/1999	1TT-17	**3.54**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002219542
3	1701000047	Bùi Hồng	Nhung	06/07/1999	1TT-17	**3.54**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002219490
4	1701000044	Nguyễn Thảo	Ngọc	25/04/1999	1TT-17	**3.53**	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002228894
5	1701000049	Trần Nam	Phương	30/10/1999	1TT-17	**3.52**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002235317
6	1801000038	Vũ Huyền	My	09/02/2000	2TT-18	**3.74**	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002550010
7	1801000056	Trần Hoàng Nhật	Thy	01/01/2000	1TT-18	**3.38**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002574083
8	1801000023	Lê Thị Mỹ	Hoa	12/07/2000	1TT-18	**3.33**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002549887
9	1801000062	Trần Thảo	Vân	21/09/2000	1TT-18	**3.31**	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002550199
TỔNG										**4,276,875,000**	

*Danh sách gồm : **441** sinh viên (trong đó có 30 sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập cả kỳ 2 và kỳ 3)*

Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.

Ghi chú: Nhà trường chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên các khóa 2016, 2017, 2018 qua tài khoản ngân hàng từ ngày 28/10 đến 30/10/2019.

DUYỆT CHI	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	PHÒNG CTSV VÀ QHDN
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Văn Trào		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019 CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA 2016, 2017, 2018

(Kèm theo Quyết định số 2833/QĐ-ĐHHN, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

1. Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha

STT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Số tiền (VND)	Ký nhận
1	1607100025	Đồng Thị Ngân	Hoàn	16/08/1998	1B-17	**3.45**	Tốt	Giỏi	9,900,000	

2. Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha

1	1807080091	Dương Duy	Long	12/02/2000	2TB-18	**3.10**	Tốt	Khá	9,000,000	

3. Ngành ngôn ngữ Italia

1	1807090042	Nguyễn Thị Phương	Hiền	28/09/2000	2I-18	**2.93**	Xuất sắc	Khá	9,000,000	

4. Ngành Quản trị kinh doanh

1	1804000026	Nguyễn Mạnh	Đức	07/07/2000	3K-18	**3.45**	Tốt	Giỏi	9,900,000	

5. Ngành Kế toán

1	1804010002	Đào Đức Minh	Anh	14/08/2000	4KT-18	**3.20**	Xuất sắc	Giỏi	9,900,000	
2	1804010002	Đào Đức Minh	Anh	14/08/2000	4KT-18	**3.24**	Xuất sắc	Giỏi	9,000,000	

6. Ngành Quốc tế học

1	1606080018	Trịnh Linh	Chi	10/09/1998	2Q-17	**3.65**	Tốt	Xuất sắc	9,900,000	

7. Ngành Quản trị du lịch và Lữ hành

1	1806090091	Phạm Anh	Tú	23/03/2000	4D-18	**3.39**	Tốt	Giỏi	9,000,000	
				TỔNG					**75,600,000**	

*Danh sách gồm : **07** sinh viên (trong đó có 01 sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập cả kỳ 2 và kỳ 3)*

Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng.

Ghi chú: Những sinh viên này chưa có tài khoản hoặc tài khoản bị khóa nên nhận tiền học bổng tại phòng Tài chính - Kế toán phòng 103 nhà A, gặp cô Hà từ ngày 28/10 đến hết ngày 30/10/2019.

DUYỆT CHI	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	PHÒNG CTSV VÀ QHDN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Văn Trào		